TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 618/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy ;

2. Ông Vũ Ngọc Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Võ Hồng Y, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: 457/55 đường Cách Mạng Tháng T, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 116/19 đường Lam S, phường Lộc S, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: 457/55 đường Cách Mạng Tháng T, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 106 chung cư Đào Duy T, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Võ Hồng Y trình bày:

Năm 2013 bà và ông Nguyễn Anh K tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc S, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ. Cuộc sống vợ chồng trong thời gian chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống. Ông K không chịu làm việc, hay ăn nhậu, không quan tâm đến cuộc sống

gia đình. Ngoài ra, ông K có tính gia trưởng, không tôn trọng bà hay sỉ nhục bà trước đám đông. Bà Y nhiều lần góp ý nhưng ông K không sửa đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Từ tháng 12/2017 đến nay bà Y và ông Khoa mỗi người sống một nơi, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do vợ chồng không còn có khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và tình cảm vợ chông không còn nên bà Y yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà Y và ông K có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/6/2013 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 29/3/2015. Khi vợ chồng sống ly thân thì trẻ Kh do bà Y trực tiếp nuôi dưỡng còn trẻ K do ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Kh. Ông K sẽ trực tiếp nuôi trẻ K. Việc cấp dưỡng nuôi con, bà và ông K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Y khai không có.

Theo Bản ý kiến ngày 15/5/2018 mà ông K gửi cho Tòa án thì bị đơn ông Nguyễn Anh K có khai:

Về việc ly hôn: Ông K không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Võ Hồng Y. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà Y không xảy ra mâu thuẫn hay bất đồng nghiêm trọng. Ông không vi phạm Luật hôn nhân gia đình cũng như không vi phạm nghĩa vụ vợ chồng đối với bà Y. Ông luôn quan tâm chăm sóc vợ con. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông và bà Y có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Minh Kh và Nguyễn Minh K. Nay nếu phải ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 người con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông K không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Hồng Y có đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Anh K, đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Anh K cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Nguyễn Anh K nhưng ông K vắng mặt tại phiên hòa giải mà không có lý do. Nguyên đơn bà Võ Hồng Y đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông K

vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Võ Hồng Y: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2013 ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân phường Lộc S, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào xác nhận của Công an phường Lộc S, Thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đ (do nguyên đơn cung cấp) Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định từ ngày 10/12/2017 bà Y và ông K mỗi người sống một nơi vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Việc ông K và bà Y không chung sống với nhau mà không có thỏa thuận và cũng không phải vì nhiệm vụ học tập, công tác hoặc yêu cầu nghề nghiệp là vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: "vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau...". Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhưng ông K không tham gia phiên hòa giải, bà Y yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ vợ chồng với ông K và cương quyết yêu cầu ly hôn với ông K. Điều này cho thấy bà Y và ông K không còn thiết tha gì với cuộc hôn nhân này. Tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có tiếp tục duy trì thì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà Y là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho bà Y được ly hôn với ông K.

[2.2]. Về con chung: Bà Yến và ông Khoa có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/6/2013 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 29/3/2015. Bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Minh Kh. Ông Khoa yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Minh K và Nguyễn Minh Kh. Do Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y nên cần phải giao con chưa thành niên cho các bên trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho bên nào trực tiếp nuôi, Hội đồng xét xử cần phải xem xét trên cơ sở đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Xét thấy từ khi bà Y và ông K sống ly thân thì trẻ Kh do bà Yến trực tiếp nuôi dưỡng còn trẻ K do ông Khoa trực tiếp nuôi dưỡng. Trẻ Kh đã quen với môi trường sống, cũng như điều kiện chăm sóc, giáo dục của bà Y. Trẻ K đã quen với môi trường sống, cũng như điều kiện chăm sóc, giáo dục của ông K. Mặt khác, trẻ Kh còn nhỏ tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử cần giao trẻ Nguyễn Minh Kh cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng và giao trẻ Nguyễn Minh K cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con bà Y và ông K tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu các đương sự có phát

sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Y là nguyên đơn khởi kiện ly hôn, nên phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hồng Y được ly hôn với ông Nguyễn Anh K.

1.2. Về con chung: Bà Võ Hồng Y được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 29/3/2015. Ông Nguyễn Anh K được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/6/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Y, ông K được quyền thăm và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Võ Hồng Y chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0040662 ngày 04/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Hồng Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Võ Hồng Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- UBND phường Lộc Sơn
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Hương